

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 08 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lương

Ông Đỗ Quang Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

H (tên gọi khác: S), sinh năm: 1969, nơi sinh: Quảng Nam; hộ khẩu thường trú: Khôi phố M, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N (chết) và bà K; tiền án: Ngày 11/9/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo bản án số 1996/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/9/2003. Ngày 25/11/2004 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo bản án số 2009/HSST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 19/9/2011; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 72/2013/HSST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 02/9/2016; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2019 (có mặt).

- Bị hại: Anh L, sinh năm: 1975

Địa chỉ: đường N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông H, sinh năm: 1967

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: H và O quen biết nhau được khoảng hơn một tháng và thường xuyên gặp nhau tại quán cà phê Khang gần ngã tư Tân Thới Hiệp, Quận 12, khi làm quen thì O giới thiệu cho H biết là mình tên Linh.

Vào tối ngày 21/8/2019, H điều khiển xe gắn máy biển số 60N1-5975 chở O đến quán cà phê lề đường gần vòng xoay công viên Gia Định ngồi uống cà phê. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 22/8/2019, H chở O lưu thông vào đường Hồng Hà hướng về sân bay Tân S Nhất, khi đi đến địa chỉ đối diện số đường H, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì H nhìn thấy một chiếc xe ô tô 04 chỗ màu đỏ đang đậu sát lề đường (cùng chiều với xe H), thấy kính xe bên ghế tài xế hạ xuống, bên trong ghế tài xế có Anh L đang ngồi cầm điện thoại sử dụng, lúc này H nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên nên điều khiển xe chạy vượt qua xe anh Lợi một đoạn thì dừng lại, H tắt máy xe và kêu O ngồi đợi H. Khi H đi ngược về phía sau xe ô tô của anh Lợi thì O có nhìn theo H một đoạn rồi quay lại nhìn về phía trước, O ngồi lên vị trí cầm lái và nổ máy xe đợi H quay lại. H đi qua vị trí xe ô tô của anh Lợi và đến quán cà phê Fruzii Coffee ở phía sau xe để hỏi mua thuốc lá với mục đích để quan sát xung quanh, sau đó H đi bộ từ phía sau đến sát bên trái xe anh Lợi, lợi dụng lúc anh Lợi không để ý H dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8 Star của anh Lợi đang cầm trên tay. Sau khi giật được tài sản, H chạy bộ đến chỗ xe máy đang đậu rồi leo lên xe nói O chạy tẩu thoát về hướng sân bay quốc tế Tân S Nhất thì bị anh Lợi điều khiển xe ô tô đuổi kịp dừng vào xe máy làm cho cả O và H ngã ra đường, chiếc điện thoại vừa cướp giật được cũng rơi xuống đất. H và O đứng dậy bỏ lại xe máy rồi bỏ chạy bộ một đoạn thì bị quần chúng bắt giữ giao cho Công an Phường 02, quận Tân Bình xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, H đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8 Star;
- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Sufat Backhand, màu đen, biển số: 60N1 - 5975, số khung: RPJJCH1PJ6A873124, số máy: VPJL1P50FMH – 873124;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số Imei 1: 352808/09/162565/7, Imei 2: 352809/09/162565/5 bên trong có simcard mobifone số: 8401-1811-2406-9643 WD;
- 01 (một) quần jean dài màu xanh;
- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đen.

Theo Kết luận định giá tài sản số 303/HĐĐGTS-TTHS ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân

Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8 Star màu đen có giá trị 5.000.000đ (Năm triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 64/CTr-VKSQTB ngày 05 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Đây là vụ án cướp giật tài sản do H thực hiện. Hành vi cướp giật tài sản trị giá 5.000.000 đồng của người khác thuộc trường hợp rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, bị pháp luật nghiêm cấm. Ngày 11/9/1999, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo H 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/9/2003. Ngày 25/11/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt là 08 (tám) năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2011. Cả hai lần kết án này đều thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, chưa xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với H về tội cướp giật tài sản. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; Điều 38 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giao chiếc xe máy cho Chi cục Thi hành án quận Tân Bình để đăng báo tìm chủ sở hữu, nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước. Đề nghị giao trả chiếc điện thoại di động hiệu Samsung cho bị cáo, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) quần jean dài màu xanh và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Samsung. Đối với 01 (một) quần jean dài và 01 (một) áo sơ mi dài tay, bị cáo không yêu cầu nhận lại, ngoài ra bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội cuối cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thực nghiệm điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 22/8/2019, H đi bộ đến địa chỉ đối diện số đường H, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã có hành vi áp sát bên trái xe ô tô của Anh L đang đậu bên lề đường và nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8 Star của anh Lợi đang cầm trên tay rồi bỏ chạy tẩu thoát. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc điện thoại là 5.000.000đ (Năm triệu) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Mặc dù, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo bản án số 1996/HSST ngày 11/9/1999 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/9/2003. Ngày 25/11/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo bản án số 2009/HSST với tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 19/9/2011. Cả hai lần kết án này chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới và đã bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 72/2013/HSST ngày 13/6/2013, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 02/9/2016. Như vậy, tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này (ngày 22/8/2019), theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hai bản án số 1996/HSST ngày 11/9/1999 và 2009/HSST ngày 25/11/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa hết thời hạn được coi là đã xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, hành vi của bị cáo được thực hiện rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân, lại không chịu lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện

hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây đã là yếu tố định khung hình phạt nên không được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Sufat Backhand, màu đen, biển số: 60N1 - 5975, số khung: RPJJCH1PJ6A873124, số máy: VPJL1P50FMH - 873124 là phương tiện bị cáo H dùng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh, xác định chiếc xe máy do Ông H đứng tên đăng ký xe nhưng ông H đã bán lại cho người khác vào năm 2009, chưa xác định được người mua. Do đó, cần tiếp tục giao chiếc xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình để thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì lập thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số Imei 1: 352808/09/162565/7, Imei 2: 352809/09/162565/5 bên trong có simcard mobifone số: 8401-1811-2406-9643 WD là tài sản của bị cáo H, không phải là vật chứng của vụ án, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) quần jean dài màu xanh và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đen là tài sản của bị cáo H, không phải là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8 Star là tài sản bị cáo H chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu Anh L theo đúng quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Về tài sản bị cáo H chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho anh Lợi, anh Lợi không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Ông H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Trong quá trình điều tra, ông H khai đã bán chiếc xe gắn máy hiệu Sufat Backhand, biển số: 60N1 – 5975 và ông không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng mức án Viện kiểm sát đề nghị quá nghiêm khắc đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Đối với O có hành vi cùng với bị cáo H thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Xét thời điểm O thực hiện hành vi phạm tội, O chưa đủ 16 tuổi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì O chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm nghiêm trọng, do đó không xử lý hình sự đối với O là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Giao 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Sufat Backhand, màu đen, biển số: 60N1 - 5975, số khung: RPJJCH1PJ6A873124, số máy: VPJL1P50FMH - 873124 cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình để thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể

từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì lập thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

2.2. Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có số Imei 1: 352808/09/162565/7, Imei 2: 352809/09/162565/5 bên trong có simcard mobifone số: 8401-1811-2406-9643 WD cho bị cáo H, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.3. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần jean dài màu xanh và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đen.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 157/LNK ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Phiếu nhập kho vật chứng số 220/PNK ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình; (3)
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53); (1)
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an quận Tân Bình; (2)
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (1)
- Lưu vj, hồ sơ vụ án. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình; (3)
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53); (1)
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an quận Tân Bình; (2)
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên
quan đến vụ án (1)
- Lưu vp, hồ sơ vụ án. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con nhỏ, đang ở nhà trọ, chồng làm mướn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

PH Văn Hải